

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HS-ST.
Ngày: 16-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Kim Tuyền.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 86/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Lương Hoàng V, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hoàng D, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị Ngọc B, sinh năm 1965; vợ Trương Thị H, sinh năm 1996; có 01 người con (sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 10/02/2020 cho đến nay, tại phường B, quận C. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Người làm chứng:

1/. Nguyễn Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2/. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Diễm P và Lương Hoàng V có mối quan hệ là bạn bè . Vào khoảng tháng 03/2019, sau khi nghe P kể về việc em gái của P tên Nguyễn Thị Diễm T có chồng và hiện đang sinh sống ở bên Trung Quốc nhưng không có hộ chiếu, giấy kết hôn nên không về nước được , cần làm các giấy tờ trên để về nước nên V nảy sinh ý định lừa P để lấy tiền tiêu xài cá nhân . V nói với P là có quen biết một số người có thể làm các giấy tờ mà P nói nhưng phải đưa tiền cho V để đi lo lót cho người làm giấy tờ , khoảng 60 ngày sẽ làm xong thì P đồng ý. V kêu P photo giấy khai sinh, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của T đưa cho V để làm thủ tục. Do tin tưởng V có thể làm được giấy tờ cho em mình nên P đã nhiều lần đưa tiền cho V, với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Đồng thời, vào khoảng tháng 05/2019 chị Đoàn Thị Thảo và chị Ngoan (không rõ họ tên , địa chỉ) cũng có chồng người Trung Quốc và ở cạnh nhà của T ở bên Trung Quốc nghe T nói P có nhờ V làm dùm hộ chiếu , giấy kết hôn để về nước nên Thảo và Ngoan cũng liên hệ xin P số điện thoại của V để liên hệ nhờ V giúp làm dùm giấy tờ như của T , thì cũng được V đồng ý . Sau đó, Ngoan đã chuyển 20.000.000 đồng và Thảo chuyển 32.000.000 đồng cho P để nhờ đưa cho V , đồng thời Thảo còn trực tiếp chuyển cho V với số tiền là 38.000.000 đồng.

Sau khi đã nhận được tiền V lấy tiền tiêu xài cá nhân mà không làm gì ấy tờ gì cả. Đến tháng 10/2019, thấy V không làm được giấy tờ nên P yêu cầu V trả lại tiền thì V viết giấy nhận nợ rồi trả lại cho P số tiền 5.000.000 đồng, trả cho Thảo 18.000.000 đồng, sau đó lánh mặt khỏi địa P. Đến ngày 28/11/2019, chị P đến Công an phường B, quận Thốt Nốt tố giác hành vi phạm tội của V.

Trong quá trình điều tra, V đã trả lại cho chị P số tiền 5.000.000 đồng và chị P đã bỏ ra 20.000.000 đồng để trả lại cho chị Ngoan.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSTN ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lương Hoàng V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Hoàng V đã thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không ý kiến gì khác.

Bị hại P tại phiên tòa khẳng định chính bị cáo V là người đã lừa đảo để chiếm đoạt của chị, Thảo và Ngoan như đã khai trong quá trình điều tra. Nay, chị P yêu cầu V phải trả lại số tiền 115.000.000 đồng V đã lừa đảo chiếm đoạt của chị. Về 20.000.000 đồng chị đã bỏ ra để trả lại cho Ngoan chị sẽ thỏa thuận với V và Ngoan, không yêu cầu giải quyết chung trong vụ án này. Ngoài ra, chị không trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, không sửa đổi, bổ sung gì thêm. Đồng thời, phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lương Hoàng V phạm tội “*Lừa đảo*

chiếm đoạt tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 04 đến 05 năm tù.

Hình phạt bổ sung: miễn cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại P số tiền 115.000.000đồng.

- Đối với người có tên Đoàn Thị Thảo và Ngoan , do P và V khai không biết rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể nên chưa thể tiến hành làm rõ được , Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hành vi cấu thành tội phạm: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Xét, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng... Như vậy, có cơ sở để xác định bị cáo Lương Hoàng V có hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Diễm P với số tiền 120.000.000 đồng. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa P và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu khó chuyên tâm lao động chân chính để tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, chỉ vì lòng tham mong muốn có nhiều tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải bỏ ra công sức lao động

chính đáng, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối B cách nói dối với chị P là có quen biết một số người có thể nhờ lo làm các giấy tờ cho em của P được về nước để chị P tin tưởng nhiều lần tự nguyện đưa tiền cho bị cáo để chiếm đoạt tiền của bị hại P nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự.

[3.6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, kết hợp với tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử nghĩ nên xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo tốt.

[3.7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ...*”. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung B tiền cho bị cáo.

[3.8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015 và yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Diễm P tổng số tiền 120.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho chị P số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị P số tiền 115.000.000 đồng.

[4] Đối với người có tên Đoàn Thị Thảo và Ngoan, do P và V khai không biết rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể nên chưa thể tiến hành làm rõ được, cần kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định, tránh bỏ lọt tội phạm.

[5] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* *Tuyên án:* Bị cáo Lương Hoàng V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Hoàng V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584,

585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lương Hoàng V phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Diễm P tổng số tiền 120.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho chị P số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị P số tiền 115.000.000đ (*Một trăm mười lăm triệu đồng*).

Về thời gian và phương thức thanh toán được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo thẩm quyền.

Kể từ khi người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị yêu cầu chậm trả số tiền nêu trên thì người bị yêu cầu còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

** Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Hoàng V phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

** Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền